

BẢN TIN TUẦN 07

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 14/02/2024 đến 20/02/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 14/02/2024 đến 20/02/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc Thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			và nước thải từ KCN Báo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 14/02/2024 – 20/02/2024 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

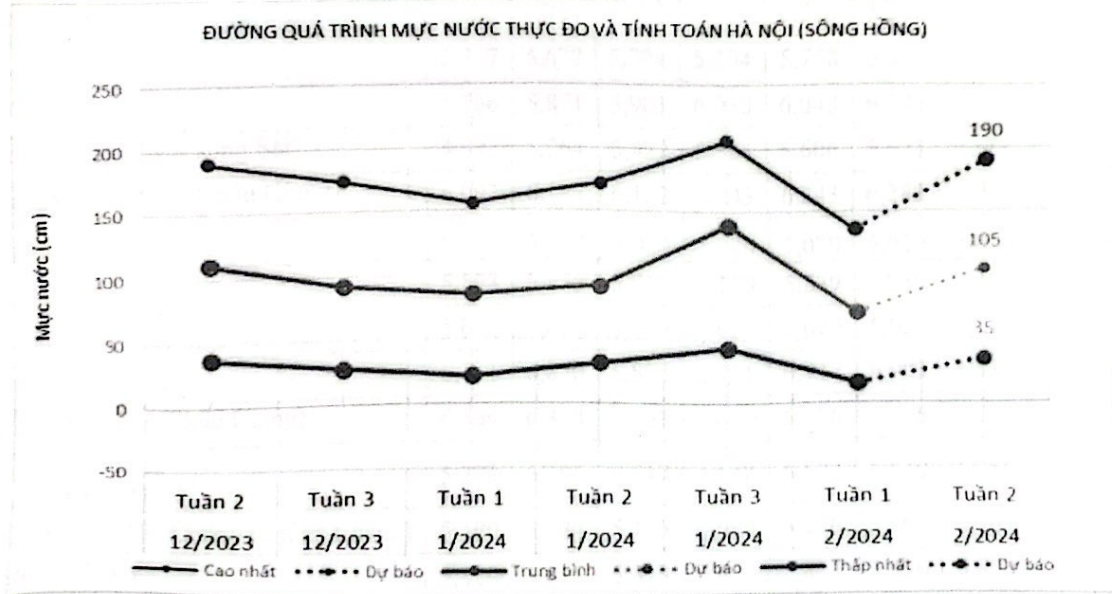
Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 14/02/2024 đến 20/02/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo thời tiết hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà không mưa vào tất cả các ngày trong tuần.

Từ ngày 11 đến ngày 15 mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều, từ ngày 16 đến ngày 21 mực nước hạ lưu sông Hồng sẽ tăng do các hồ thủy điện tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân năm 2023-2024 lấy nước đợt 2; mực nước tại trạm thủy văn Sơn Tây trung bình sẽ từ 1,8-2,0m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	20/02	
Cổng Như Trác	6,573	6,594	6,594	6,349	6,278	6,272	6,272	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,430	6,466	6,509	6,553	6,593	6,545	6,611	≥ 5
Cổng Cốc Thành	5,820	5,819	5,820	5,820	5,820	5,820	5,820	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,069	5,068	5,069	5,070	5,069	5,070	5,069	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	5,769	5,760	5,752	5,992	5,809	5,777	6,039	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,115	5,683	5,694	5,836	5,992	5,887	6,204	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	4,860	5,421	5,868	6,097	6,167	6,070	6,229	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,088	4,984	5,072	5,185	5,213	5,252	5,382	≥ 5
Đầu kênh T3	5,717	5,677	5,784	5,804	5,798	5,815	5,758	≥ 5
Đầu kênh C9	5,766	5,871	5,903	6,030	6,048	6,082	6,135	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,992	5,264	5,422	5,584	5,606	5,673	5,690	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,093	6,122	6,122	6,243	6,243	6,282	6,351	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập La Chợ	5,898	5,935	5,869	6,199	5,839	5,986	6,194	≥ 5
Đầu kênh S48	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,751	6,870	6,870	6,911	6,917	6,903	6,909	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,309	6,348	6,361	6,459	6,486	6,506	6,574	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,272	6,306	6,517	6,538	6,572	6,540	6,556	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,100	5,084	5,136	5,090	5,176	5,196	5,163	≥ 5
Đầu kênh T6	5,820	5,815	5,819	5,820	5,819	5,820	5,820	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	20/02
Cổng Như Trác	0,557	0,557	0,557	0,589	0,590	0,590	0,590
Cổng Hữu Bị	1,376	1,336	1,289	1,212	1,144	1,072	1,029
Cổng Cốc Thành	0,620	0,626	0,621	0,620	0,621	0,620	0,620
Cổng sông Chanh	5,163	5,168	5,171	5,171	5,173	5,172	5,173
Cổng Nhâm Tràng	2,825	2,839	2,844	2,425	2,731	2,783	2,309
Cổng Kinh Thanh	2,125	1,675	1,729	1,814	1,774	1,476	1,506
Cổng Cổ Đàm	5,147	3,743	2,907	2,378	2,246	2,590	2,156
Cổng Vĩnh Trị	1,582	3,548	3,388	1,714	1,676	1,586	2,422
Đầu kênh T3	1,114	1,358	0,810	0,709	0,740	0,647	0,969
Đầu kênh C9	2,873	2,681	2,573	2,415	2,304	2,231	2,171
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,134	3,776	3,509	3,193	3,109	2,958	2,873
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,285	2,237	2,237	2,027	2,027	1,965	1,835
Đầu kênh CG16	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270	1,270
Đập La Chợ	1,777	1,793	1,836	1,599	1,996	1,811	1,564
Đầu kênh S48	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799	0,799
Đập Vùa (CG12)	0,951	0,729	0,728	0,653	0,642	0,662	0,632
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,856	1,784	1,763	1,567	1,521	1,491	1,354
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	3,690	1,748	1,359	1,329	1,273	1,330	1,316
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	4,380	4,738	4,519	4,885	4,414	4,310	4,523
Đầu kênh T6	0,622	0,644	0,626	0,621	0,624	0,621	0,622

Vị trí	BOD ₅							B- QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	20/02	
Cống Như Trác	9,020	8,728	8,728	12,189	13,191	13,278	13,278	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,685	7,478	7,187	6,888	6,597	7,046	6,525	≤ 6
Cống Cốc Thành	14,701	14,713	14,704	14,701	14,704	14,701	14,701	≤ 6
Cống sông Chanh	27,343	27,371	27,398	27,402	27,409	27,406	27,413	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	19,077	19,550	21,267	15,976	21,377	22,462	17,836	≤ 6
Cống Kinh Thanh	8,899	12,375	12,345	11,326	10,235	11,114	8,810	≤ 6
Cống Cổ Đàm	18,096	13,893	10,946	9,318	8,892	9,783	8,590	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	17,069	16,658	16,513	16,781	16,654	16,513	15,562	≤ 6
Đầu kênh T3	15,471	16,162	15,132	14,915	15,030	14,776	15,602	≤ 6
Đầu kênh C9	12,956	12,360	12,240	11,426	11,372	11,180	10,851	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,378	15,537	14,796	14,029	13,975	13,707	13,702	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10,815	10,632	10,632	9,848	9,848	9,636	9,128	≤ 6
Đầu kênh CG16	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	15,900	≤ 6
Đập La Chợ	12,524	12,299	13,002	10,131	13,700	12,626	10,768	≤ 6
Đầu kênh S48	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	12,500	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	5,290	4,237	4,231	3,892	3,864	4,029	4,034	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,081	8,813	8,757	7,967	7,787	7,669	7,109	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	14,392	7,525	6,153	6,062	5,876	6,104	6,057	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	23,013	25,122	24,859	26,266	25,099	24,899	25,566	≤ 6
Đầu kênh T6	14,707	14,754	14,716	14,704	14,713	14,703	14,707	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	14/02	15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	20/02
Cống Như Trác	0,122	0,120	0,120	0,160	0,169	0,170	0,170
Cống Hữu Bị	0,302	0,300	0,294	0,278	0,262	0,242	0,232
Cống Cốc Thành	0,300	0,301	0,300	0,300	0,300	0,300	0,300
Cống sông Chanh	0,422	0,424	0,421	0,420	0,422	0,421	0,424
Cống Nhâm Trảng	0,463	0,462	0,457	0,404	0,434	0,437	0,367
Cống Kinh Thanh	0,347	0,399	0,407	0,394	0,367	0,362	0,312
Cống Cỏ Đam	0,661	0,507	0,377	0,318	0,305	0,334	0,300
Cống Vĩnh Trị	0,433	0,786	0,787	0,490	0,487	0,474	0,650
Đầu kênh T3	0,335	0,353	0,317	0,307	0,310	0,303	0,325
Đầu kênh C9	0,741	0,697	0,672	0,638	0,612	0,595	0,582
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,900	0,898	0,859	0,804	0,789	0,761	0,745
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,580	0,580	0,534	0,534	0,523	0,489
Đầu kênh CG16	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140	0,140
Đập La Chợ	0,443	0,455	0,472	0,402	0,483	0,436	0,378
Đầu kênh S48	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760	0,760
Đập Vùa (CG12)	0,220	0,144	0,142	0,119	0,116	0,125	0,118
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,473	0,457	0,455	0,400	0,389	0,382	0,343
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,551	0,244	0,186	0,186	0,182	0,193	0,196
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,464	0,465	0,466	0,470	0,454	0,453	0,459
Đầu kênh T6	0,301	0,303	0,301	0,300	0,301	0,300	0,301

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Đầu kênh CG 16, S48, Đập Vùa.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT tại các vị trí ít hơn so với tuần 6.

2. Đề xuất.

Từ 0h ngày 18 đến 21/02 EVN sẽ tiến hành xả nước, đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà xây dựng kế hoạch lấy nước phù hợp với lịch xả nước đợt 2.

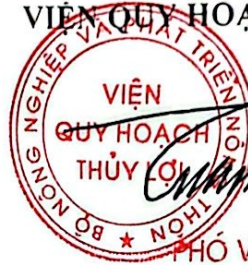
3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì hàm lượng các thông số như BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻ sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng, mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ ít hơn tuần trước.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn